

**CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC
GIAI ĐOẠN 2018-2023 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1275/QĐ-ĐHTB ngày 19/12/2018 của Hiệu trưởng)

Phần 1

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Từ khi thành lập đến nay, hệ thống bảo đảm chất lượng (BĐCL) nội bộ của Trường được tổ chức theo mô hình phân cấp, bao gồm Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các khoa, bộ môn, các phòng/ban, trung tâm, các tổ chức đoàn thể và đội ngũ giảng viên, nhân viên. Hệ thống BĐCL nội bộ theo mô hình phân cấp thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Có thể đánh giá một cách tổng quát là: Công tác BĐCL của Nhà trường chủ yếu thực hiện theo văn hóa chất lượng của sự tuân thủ hệ thống các quy chế, quy định theo mô hình quản trị đại học truyền thống mà chưa chú trọng bảo đảm thực hiện các mục tiêu chiến lược và các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng.

Công tác BĐCL nội bộ hàng năm được thực hiện thông qua việc lãnh đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của trường đại học; thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt hệ thống các quy định, hướng dẫn, chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục đại học. Với cơ cấu tổ chức chung hiện nay của một trường đại học công lập, mọi đơn vị chức năng trong Nhà trường đều tham gia vào quá trình BĐCL với cấp độ khác nhau, từ việc hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của các đơn vị. Hình thức tổ chức các Hội nghị hàng năm, hàng quý, hàng tháng của tổ chức Đảng và các đoàn thể và các hội nghị kế hoạch năm học, hội nghị cán bộ viên chức và các hội nghị giao ban công tác hàng tháng là biện pháp chủ yếu trong bảo đảm chất lượng nội bộ. Nội dung chính của các hội nghị đó là sơ kết, tổng kết công tác, rà soát các hoạt động, xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch, kịp thời điều chỉnh các hoạt động đảm bảo thực hiện kế hoạch năm học và các văn bản chỉ đạo thường kỳ. Trong thực tiễn, Nhà trường và hầu hết các đơn vị chưa chú trọng đến việc thường xuyên rà soát các mục tiêu chiến lược và các tiêu chuẩn BĐCL khi xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động.

Trong những năm vừa qua, Nhà trường đã xây dựng được một hệ thống văn bản quy định về tổ chức và quản lý đối với hầu hết các lĩnh vực tham gia vào quá trình BĐCL như các quy định về đào tạo, về nghiên cứu khoa học, về tổ chức, bộ máy và quy chế tổ chức, hoạt động của Trường và của một số đơn vị chức năng và các trung tâm trực thuộc. Hệ thống văn bản, quy định, hướng dẫn hiện hành đóng vai trò quan trọng, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành. Hàng năm Nhà trường ban hành các kế hoạch về công tác BĐCL theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, cho đến nay Nhà trường chưa ban hành quy định, hướng dẫn riêng về hoạt động BĐCL nội bộ. Các quy định về sự phối hợp giữa các đơn vị trong BĐCL nội bộ cũng chưa được xác lập một cách rõ ràng.

Năm 2013 Nhà trường đã thành lập Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục

với chức năng giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác khảo thí và công tác BĐCLGD nội bộ. Phòng KTBĐCLGD đã tham mưu cho Nhà trường tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên làm công tác BĐCL. Trong những năm gần đây, Nhà trường đã đầu tư kinh phí cử nhiều cán bộ, giảng viên, chuyên viên tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng về BĐCLGD. Hiện nay có 01 cán bộ Phòng KTBĐCLGD được đào tạo cấp chứng chỉ kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp, có 04 cán bộ tham dự các khóa tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá và đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; có 07 cán bộ, giảng viên đi tập huấn tại Australia, được Trường Đại học Công nghệ Queensland cấp chứng chỉ về Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; có 160 cán bộ, giảng viên, chuyên viên cốt cán được tập huấn tại chỗ về vai trò, mục đích, ý nghĩa của công tác BĐCL và kiểm định chất lượng giáo dục; có 60 cán bộ, giảng viên, chuyên viên được tập huấn tại chỗ về nghiệp vụ tự đánh giá.

Nhà trường chưa được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Năm 2018, Trường tiến hành tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT. Quá trình tự đánh giá bước đầu cho thấy, Nhà trường cần phải xác lập lại hệ thống BĐCL nội bộ, có kế hoạch chiến lược BĐCL giai đoạn 2018-2023 và quy định về công tác BĐCL nội bộ để kết nối toàn bộ hệ thống thực hiện BĐCL, bám sát các mục tiêu chiến lược và các tiêu chuẩn BĐCL, khắc phục những hạn chế theo khuyến cáo của Hội đồng tự đánh giá để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng và chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết thực hiện phân tầng, xếp hạng trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Phần 2

CHIẾN LƯỢC BĐCL GIAI ĐOẠN 2018-2023 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nhiệm vụ bao trùm của công tác bảo đảm chất lượng chính là đảm bảo cho Trường Đại học Tây Bắc thực hiện được sứ mạng, hệ thống các giá trị cốt lõi, các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn đến năm 2030.

1. Tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn và hệ thống các giá trị cốt lõi của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và người lao động; nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ, triển khai các dịch vụ phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của khu vực Tây Bắc.

Tầm nhìn: Trường Đại học Tây Bắc là trường đại học đa ngành phát triển theo định hướng ứng dụng thuộc hạng hai vào năm 2023, hạng nhất vào năm 2030 và đạt tiêu chuẩn chất lượng của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

Hệ thống giá trị cốt lõi: Chất lượng, hiệu quả; đổi mới, sáng tạo; trách nhiệm, trung thực; đoàn kết, thân thiện; tôn trọng sự đa dạng và khác biệt.

2. Các mục tiêu chiến lược

Mục tiêu 1: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng đội ngũ

Cấu trúc bộ máy, cơ cấu tổ chức đảm bảo hợp lý, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng theo định hướng giảm đầu mối các đơn vị hành chính, tổ chức lại các đơn vị chuyên môn, tăng cường các đơn vị hoạt động theo cơ chế tự chủ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có cơ cấu hợp lý; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ, đáp

ứng được các tiêu chuẩn quy định, đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác.

Mục tiêu 2: Phát triển tài chính và cơ sở vật chất

Ổn định nguồn tài chính, từng bước tự chủ, đảm bảo đủ phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường. Hoàn thành Dự án Xây dựng và hoàn thiện Trường Đại học Tây Bắc tại thành phố Sơn La; lập dự án, xúc tiến xây dựng mới tại cơ sở Mộc Châu; đảm bảo và khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và dịch vụ.

Mục tiêu 3: Đào tạo và bồi dưỡng

Nâng cao và khẳng định chất lượng đào tạo đại học; tăng quy mô trên cơ sở mở rộng ngành đào tạo, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, bồi dưỡng phục vụ cộng đồng đáp ứng nhu cầu xã hội; tăng cường hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế; thuộc hạng nhất trong số các trường đại học theo định hướng ứng dụng vào năm 2030. Nâng cao chất lượng, tăng cường mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng hợp tác trong đào tạo trình độ sau đại học.

Mục tiêu 4: Hoạt động khoa học và công nghệ

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, góp phần đổi mới giáo dục đại học, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế khu vực Tây Bắc.

Mục tiêu 5: Kết nối và phục vụ cộng đồng

Tăng cường vai trò, sứ mạng của Trường Đại học Tây Bắc đối với cộng đồng thông qua các hoạt động kết nối, hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ, mang lại lợi ích cân bằng cho các bên tham gia.

Mục tiêu 6: Bảo đảm chất lượng giáo dục

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo định hướng chuẩn chất lượng của mạng lưới giáo dục đại học Đông Nam Á (AUN-QA); định kỳ đánh giá chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo; thực hiện phân tầng, xếp hạng Trường, đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học trong nước và khu vực.

3. Tầm nhìn và mục tiêu BĐCL

Giai đoạn 2018-2023 tất cả các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, trong đó có ít nhất 05 chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, xếp hạng 2 trong nhóm các trường đại học định hướng ứng dụng. Đến năm 2030 tất cả các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA và Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, xếp hạng nhất trong nhóm các trường đại học Việt Nam theo định hướng ứng dụng.

Các mục tiêu và giải pháp cụ thể:

Mục tiêu 1: Giai đoạn 2018-2023 Nhà trường và tất cả các chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, đến 2030 đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA.

Giải pháp	Các hoạt động thực hiện	Chỉ báo, thời gian thực hiện
Hoàn thiện cơ cấu tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất	Thành lập Hội đồng tự đánh giá CSGD và các ban chuyên trách; Tự đánh giá cấp CSGD;	Năm 2018; 2023; 2030; Giai đoạn 2019-2023; Các quyết định thành lập Hội đồng

lượng Trường và kiểm định chương trình đào tạo.	Kiểm định CSGD; Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo và các ban chuyên trách; Tự đánh giá chương trình đào tạo; Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.	và kế hoạch TĐG; Báo cáo tự đánh giá CSGD; Báo cáo đánh giá ngoài CSGD; Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp CSGD; - Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo; Giấy chứng nhận các chương trình đào tạo đạt TC chất lượng;
Nâng cao năng lực thực hiện công tác tự đánh giá và bảo đảm chất lượng.	Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ BĐCL, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng hợp tác quốc tế cho cán bộ, giảng viên, chuyên viên.	Giai đoạn 2018-2023; Các quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; Số cán bộ có chứng chỉ/thẻ kiểm định viên, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ BĐCL; Số giảng viên có trình độ sau đại học về đo lường, đánh giá trong giáo dục; Số hội thảo, tập huấn nghiệp vụ.
Thực hiện so chuẩn và đối sánh trong tự đánh giá và bảo đảm chất lượng.	- Thiết lập các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động. - Lựa chọn một số trường đại học trong hệ thống giáo dục đại học để hợp tác về đối sánh.	Năm 2019, 2021; 2023; Văn bản hợp tác về đối sánh; Văn bản về quy trình lựa chọn các tiêu chí so chuẩn, đối sánh trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng; Văn bản về kết quả so chuẩn và đối sánh.

Mục tiêu 2: Bảo đảm chất lượng nội bộ thường xuyên, liên tục theo các mục tiêu chiến lược và các tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng.

Giải pháp	Các hoạt động thực hiện	Chỉ báo, thời gian thực hiện
Xác lập hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ (IQA).	Thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ; Xác lập các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; Tổ chức hội thảo, tập huấn nghiệp vụ BĐCL nội bộ.	Năm 2018; giai đoạn 2018-2023; Văn bản quy định về cấu trúc, vai trò, trách nhiệm của hệ thống BĐCL nội bộ; Các văn bản hướng dẫn BĐCL nội bộ; Kế hoạch thực hiện hằng năm; Số lượng, nội dung hội thảo, tập huấn nghiệp vụ BĐCL nội bộ.

<p>Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu BĐCL tin cậy.</p>	<p>Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng; Cập nhật cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng trong báo cáo tự đánh giá. Lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh; Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng; Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh để tăng cường hoạt động BĐCL chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo; Rà soát, cải tiến quy trình lựa chọn thông tin so chuẩn và đối sánh.</p>	<p>Năm 2018-2023; đến 2030; Cơ sở dữ liệu BĐCL trong báo cáo tự đánh giá; Bản cập nhật Cơ sở dữ liệu BĐCL hàng năm; Danh mục các thông tin so chuẩn; Danh mục các thông tin đối sánh; Kết quả nâng cao chất lượng qua so chuẩn và đối sánh các năm 2019, 2022; Các hoạt động BĐCL được tăng cường qua so chuẩn và đối sánh; Kết quả khuyến khích đổi mới, sáng tạo qua so chuẩn và đối sánh; Văn bản rà soát, cải tiến quy trình lựa chọn thông tin so chuẩn và đối sánh.</p>
--	---	---

Mục tiêu 3: Phân tầng, xếp hạng, xác lập vai trò của Trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam; phát triển quy mô ngành nghề và các trình độ đào tạo, cân đối cơ cấu đầu tư giữa đào tạo và nghiên cứu theo định hướng ứng dụng, xếp hạng hai vào năm 2023, hạng nhất vào năm 2030.

Giải pháp	Các hoạt động thực hiện	Chỉ báo, thời gian thực hiện
<p>Hoàn thiện cơ cấu tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân tầng, xếp hạng.</p>	<p>Thành lập hội đồng tự đánh giá thực hiện phân tầng Trường; Thành lập Hội đồng tự đánh giá thực hiện xếp hạng Trường; Tập huấn nghiệp vụ phân tầng, xếp hạng;</p>	<p>Giai đoạn 2020-2023; đến 2030; Quyết định thành lập, các văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện; Số hội thảo, tập huấn nghiệp vụ</p>
<p>Quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phân tầng, xếp hạng.</p>	<p>Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phân tầng, xếp hạng; Xác lập hệ thống chỉ số đánh giá đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng theo tiêu chuẩn phân tầng, xếp hạng. Xác lập các thông tin so chuẩn, đối sánh phân tầng, xếp hạng.</p>	<p>Năm 2020-2030; Cơ sở dữ liệu phục vụ phân tầng, xếp hạng; Các thông tin so chuẩn, đối sánh trong phân tầng, xếp hạng; Bảng chỉ số đánh giá theo tiêu chuẩn phân tầng, xếp hạng.</p>
<p>Đánh giá phân tầng, xếp hạng theo tiến trình chung của hệ thống GDDH.</p>	<p>Triển khai các hoạt động đánh giá ngoài phân tầng; Triển khai các hoạt động đánh giá ngoài xếp hạng.</p>	<p>Năm 2023, đến 2030; Báo cáo tự phân tầng; Báo cáo tự xếp hạng; Giấy Chứng nhận phân tầng; Giấy Chứng nhận xếp hạng.</p>

4. Kế hoạch BĐCL giai đoạn 2018-2023 theo từng năm

Năm 2018					
Mục tiêu 1		Mục tiêu 2		Mục tiêu 3	
Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động
Hoàn thành tự đánh giá chất lượng Trường giai đoạn 2013-2018; Có 03 cán bộ được đào tạo cấp chứng chỉ kiểm định viên GDDH; Kiện toàn đơn vị chuyên trách BĐCL;	Tự đánh giá Trường giai đoạn 2018-2023; Bồi dưỡng nghiệp vụ BĐCL tại chỗ cho GVCB; Cử 02 cán bộ đi đào tạo kiểm định viên; - Thành lập Phòng Quản lý chất lượng và Khảo thí; thành lập Tổ Quản lý chất lượng và Tổ Khảo thí; Báo cáo và công khai các điều kiện BĐCL năm 2018;	Hoàn thành thiết lập hệ thống BĐCL nội bộ; Hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin BĐCL; Khảo sát, thu thập thông tin 100% SV và cựu SV	Xây dựng quy định về BĐCL nội bộ; Tập huấn nghiệp vụ BĐCL nội bộ; Khắc phục tồn tại, hạn chế sau tự đánh giá. Lấy ý kiến phản hồi của sinh viên CQ; Lấy ý kiến phản hồi SV cuối khóa về CTĐT; Khảo sát tình hình việc làm của SVTN; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BĐCL năm 2018. Công khai các điều kiện BĐCL.	Giảng viên, cán bộ được phổ biến về các tiêu chí phân tầng, xếp hạng cơ sở GDDH	Nghiên cứu, phổ biến cho GVCB về các tiêu chuẩn phân tầng, xếp hạng cơ sở GDDH
Năm 2019					
Mục tiêu 1		Mục tiêu 2		Mục tiêu 3	
Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động
Trường được kiểm định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng; Hoàn thành tự đánh giá thí điểm 05 chương trình đào tạo; Có 05 cán bộ được đào tạo cấp chứng chỉ kiểm định viên GDDH; Có 05 cán bộ giảng viên	Chuẩn bị cho đoàn đánh giá ngoài; Đánh giá lại (nếu cần); Tổ chức lễ đón nhận Giấy chứng nhận kiểm định; Bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá chương trình cho GVCB; Tự đánh giá 05 chương	Các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động ĐT, NC, PVCĐ được xác lập; Chất lượng ĐT, NC, PVCĐ nâng cao qua so sánh; và đối sánh;	Rà soát hệ thống BĐCL nội bộ; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BĐCL năm 2019; Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của HĐ TĐG và đoàn đánh giá ngoài; Rà soát các chính sách và nguồn lực cho ĐT, NC; PVCĐ	Giảng viên, cán bộ nắm vững các tiêu chí phân tầng, xếp hạng cơ sở GDDH. Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu phân đầu chính và chỉ số thực hiện chính đối với CSGD định hướng ứng dụng.	Quản trịet cho giảng viên, cán bộ các tiêu chuẩn phân tầng, xếp hạng cơ sở GDDH; Chuẩn bị các điều kiện thực hiện phân tầng (tập huấn nghiệp vụ; nghiên cứu văn bản hướng dẫn;

<p>được tập huấn nghiệp vụ đánh giá chương trình ĐT; có 02 thạc sỹ đo lường, đánh giá GD; Cán bộ, giảng viên cốt cán đều có nghiệp vụ tự đánh giá BĐCL chương trình đào tạo; Các điều kiện BĐCL được công khai.</p>	<p>trình đào tạo trình độ đại học; Cử 02 cán bộ đi đào tạo kiểm định viên; Tuyển dụng giảng viên đo lường, đánh giá GD; Báo cáo và công khai các điều kiện BĐCL năm 2019;</p>	<p>Khảo sát, thu thập thông tin 100% SV và cựu SV; Hình thành văn hóa chất lượng trong Nhà trường;</p>	<p>Tập huấn nghiệp vụ BĐCL nội bộ; Lựa chọn đối tác về đối sánh trong BĐCL; Lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh BĐCL; Rà soát thực hiện các chính sách BĐCL; Lấy ý kiến phản hồi SV; Lấy ý kiến SV cuối khóa về CTĐT; Khảo sát tình hình việc làm của SVTN; Công khai các điều kiện BĐCL.</p>	<p>lập bảng so chuẩn để thực hiện).</p>
---	---	--	--	---

Năm 2020

Mục tiêu 1		Mục tiêu 2		Mục tiêu 3	
Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động
<p>Có 05 chương trình đào tạo đại học đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia; tất cả các CTĐT thạc sỹ đạt tiêu chuẩn chất lượng;</p>	<p>Chuẩn bị cho đoàn đánh giá ngoài CTĐT ĐH; Tổ chức lễ đón nhận Giấy chứng nhận kiểm định CTĐT; Tự đánh giá các CTĐT thạc sỹ; Chuẩn bị cho đoàn đánh giá ngoài CTĐT ThS; Tổ chức lễ đón nhận Giấy chứng nhận kiểm định CTĐT trình độ ThS; Báo cáo và công khai các điều kiện</p>	<p>Thúc đẩy thực hiện các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực BĐCL; Chất lượng BĐCL tăng cường qua so chuẩn và đối sánh; Văn hóa chất lượng được xem xét trong mọi hoạt động; Khảo sát, thu thập thông tin 100% SV và cựu SV.</p>	<p>Rà soát hệ thống BĐCL nội bộ; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BĐCL năm 2020; Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của HĐTĐG và khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài; Cập nhật dữ liệu BĐCL; Rà soát điều chỉnh các tiêu chí thu thập thông tin từ người học và cựu sinh viên; Lấy ý kiến phản hồi SV; Lấy ý kiến SV cuối khóa về CTĐT;</p>	<p>Trường thỏa mãn đầy đủ các điều kiện của cơ sở GDDH theo định hướng ứng dụng; Hệ thống thông tin phân tầng theo định hướng ứng dụng được xác lập đầy đủ; Trường được công nhận là cơ sở GDDH định hướng ứng dụng.</p>	<p>Rà soát so chuẩn, đối sánh về phân tầng; Thực hiện đánh giá phân tầng; Thúc đẩy hoàn thiện các chỉ số phân tầng chưa đạt yêu cầu. Đánh giá ngoài phân tầng; Lập bảng so chuẩn, đối sánh về xếp hạng;</p>

	BĐCL năm 2020;		Khảo sát tình hình việc làm của SVTN; Công khai các điều kiện BĐCL.		
Năm 2021					
Mục tiêu 1		Mục tiêu 2		Mục tiêu 3	
Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động
Tất cả các CTĐT tiêu chuẩn chất lượng quốc gia; Có ít nhất 05 CTĐT đủ tiêu chuẩn đánh giá theo AUN-QA; 100% CBGV cốt cán được tập huấn nghiệp vụ BĐCL CTĐT theo AUN-QA;	Tự đánh giá và kiểm định tất cả các chương trình đào tạo đại học chưa kiểm định; Bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá CTĐT cho GVCB theo tiêu chuẩn AUN-QA; Tự đánh giá ít nhất 05 CTĐT theo AUN-QA; Báo cáo và công khai các điều kiện BĐCL năm 2021;	Văn hóa chất lượng được thực hiện trong mọi hoạt động; Hoạt động BĐCL thường xuyên đi vào nề nếp; Hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD và các CTĐT được đánh giá; Khảo sát, thu thập thông tin 100% SV và cựu SV.	Rà soát hệ thống BĐCL nội bộ; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BĐCL năm 2021; Tự đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2018-2023; Báo cáo rà soát thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng; Cập nhật dữ liệu BĐCL; Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT của HĐTĐG và khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài; Lấy ý kiến phản hồi SV; Lấy ý kiến SV cuối khóa về CTĐT; Khảo sát tình hình việc làm của SVTN; Công khai các điều kiện BĐCL.	Trường được công nhận là cơ sở GDDH theo định hướng ứng dụng; Hoàn thành các chỉ tiêu phân đầu chính và chỉ số thực hiện chính đối với CSGD định hướng ứng dụng hạng 2.	Hoàn thiện và duy trì các chỉ số phân tầng theo định hướng ứng dụng; Chuẩn bị các điều kiện thực hiện xếp hạng (tập huấn nghiệp vụ; nghiên cứu văn bản hướng dẫn; lập bảng so chuẩn để thực hiện).
Năm 2022					
Mục tiêu 1		Mục tiêu 2		Mục tiêu 3	
Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động
Có ít nhất 05 CTĐT được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA;	Tự đánh giá thí điểm 05 CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA; Rà soát, lập bảng so chuẩn	Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính và chỉ số thực hiện chính trong Kế hoạch chiến	Rà soát các chỉ tiêu chính và chỉ số thực hiện chính trong Kế hoạch chiến lược 2018-2023;	Trường được xếp hạng 2; Thực hiện 100% các tiêu chí và chỉ số thực	Tự đánh giá xếp hạng. Đánh giá ngoài xếp hạng Trường;

	đề xuất các CTĐT tiệm cận chuẩn AUN-QA để định hướng hoàn thiện đăng ký đánh giá chuẩn AUN-QA; Báo cáo và công khai các điều kiện BDCL năm 2022;	lược giai đoạn 2018-2023; Quy trình lựa chọn thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến; Văn hóa chất lượng được củng cố; hình thành văn hóa chất lượng AUN-QA; Khảo sát, thu thập thông tin 100% SV và cựu SV.	Rà soát, cải tiến quy trình lựa chọn thông tin so chuẩn và đối sánh; Rà soát hệ thống BDCL nội bộ; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BDCL năm 2022; Cập nhật dữ liệu BDCL; Công khai các điều kiện BDCL.	hiện chính trong phân tầng xếp hạng; Trường trở thành thành viên liên kết của mạng lưới AUN-QA	Lễ đón nhận Giấy chứng nhận xếp hạng 2;
Năm 2023					
Mục tiêu 1		Mục tiêu 2		Mục tiêu 3	
Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động
Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia lần 2; 100% CBGV cốt cán được tập huấn nghiệp vụ BDCL theo AUN-QA; Có 03 cán bộ được đào tạo cấp chứng chỉ kiểm định viên AUN-QA; Tất cả các chương trình đào tạo được điều chỉnh theo chuẩn chất lượng AUN-QA;	Tự đánh giá chất lượng Trường giai đoạn 2019-2023 theo chuẩn quốc gia; Báo cáo và công khai các điều kiện BDCL năm 2023; Bồi dưỡng nghiệp vụ TĐG CSGD theo AUN-QA cho CBGV cốt cán; Tự đánh giá một số CTĐT theo chuẩn AUN-QA.	Hoàn thành các chỉ tiêu chính và chỉ số thực hiện chính trong Kế hoạch chiến lược 2018-2023; Văn hóa chất lượng được khẳng định; 100% SV và cựu SV được khảo sát, thu thập thông tin; Công tác BDCL nội bộ trở thành nề nếp, đạt cấp độ chuyên nghiệp cao.	Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính và chỉ số KPIs trong Kế hoạch chiến lược của Trường giai đoạn 2018-2023; Kiện toàn hệ thống BDCL nội bộ GD 2023-2028; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BDCL năm 2023; Xây dựng Kế hoạch chiến lược 2023-2028; Cập nhật dữ liệu BDCL; Lấy ý kiến phản hồi SV; Lấy ý kiến SV cuối khóa về CTĐT; Khảo sát tình hình việc làm của SVTN; Công khai các điều kiện BDCL.	Trường là thành viên của mạng lưới AUN-QA; Trường được xếp hạng hai trong nhóm trường đại học định hướng ứng dụng; Trường xác lập được vị thế trong mạng lưới GDĐH Việt Nam.	Hoàn thiện và duy trì các tiêu chí phân tầng, xếp hạng theo khuyến cáo; Lập bảng so chuẩn định hướng phát triển theo Trường hạng 1 để ưu tiên đầu tư và cân đối các nguồn lực.

Tầm nhìn đến năm 2030					
Mục tiêu 1		Mục tiêu 2		Mục tiêu 3	
Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động	Chỉ tiêu	Hoạt động
Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA; Tất cả các chương trình đào tạo được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA;	Triển khai các hoạt động BĐCL theo chuẩn AUN-QA; Bồi dưỡng nghiệp vụ BĐCL và đánh giá cho CBGD theo tiêu chuẩn AUN-QA.	Hệ thống BĐCL nội bộ hoạt động hiệu quả; Văn hóa chất lượng được duy trì và nâng cao cấp độ theo chuẩn AUN-QA; Công tác BĐCL được tăng cường tạo ra nhiều sự đổi mới và sáng tạo.	BĐCL nội bộ theo tiêu chuẩn AUN-QA; So chuẩn và đối sánh với các trường đại học khu vực ASEAN.	Trường là thành viên của mạng lưới AUN-QA; Là trường ĐH định hướng ứng dụng hạng nhất; Trường xác lập được vị thế trong mạng lưới AUN-QA.	Hoàn thiện và duy trì các tiêu chí phân tầng, xếp hạng, xác lập vị thế khu vực trong AUN-QA; Liên kết đào tạo, trao đổi GV, SV trong AUN-QA.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, Hội đồng Trường (để chỉ đạo thực hiện);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Công đoàn, Đoàn TN, Hội SV Trường (để thực hiện);
- Lưu VT, KTBĐCLGD (3);

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thanh Tâm